

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 470/QĐ-TTg ngày 24/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Quyết định số 470/QĐ-TTg ngày 24/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Đề án theo Quyết định số 470/QĐ-TTg ngày 24/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ; nâng cao tỷ lệ, chất lượng và bảo đảm cơ cấu hợp lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số (sau đây gọi chung là cán bộ người dân tộc thiểu số) có phẩm chất chính trị vững vàng, năng lực, trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, gắn với công tác cán bộ và chính sách dân tộc;

b) Bảo đảm phát triển toàn diện đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số về tỷ lệ, số lượng, chất lượng, cơ cấu hợp lý theo các thành phần dân tộc, độ tuổi, giới tính, ngành nghề, lĩnh vực công tác;

c) Thực hiện đồng bộ các khâu: tạo nguồn, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và chính sách đãi ngộ đối với cán bộ người dân tộc thiểu số;

d) Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu cụ thể về tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số ở cấp xã

Lộ trình phấn đấu từ năm 2026 đến năm 2030 đạt 80% và từ năm 2030 đến năm 2035 đạt 100% các tỷ lệ sau đây (nếu có):

- a) Tối thiểu là 5% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 5% đến dưới 10% tổng dân số của xã;
- b) Tối thiểu là 5% đến 15% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 10% đến dưới 30% tổng dân số của xã;
- c) Tối thiểu là 15% đến 25% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 30% đến dưới 50% tổng dân số của xã;
- d) Tối thiểu là 25% đến 35% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 50% đến dưới 70% tổng dân số của xã;
- đ) Tối thiểu là 35% đến 50% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm trên 70% tổng dân số của xã.

1.2. Mục tiêu cụ thể về cơ cấu cán bộ người dân tộc thiểu số

Thực hiện theo lộ trình phấn đấu từ năm 2026 đến năm 2030 đạt 80% và từ năm 2030 đến năm 2035 đạt 100% các mục tiêu cụ thể sau đây (nếu có):

- a) Bảo đảm cơ cấu cán bộ người dân tộc thiểu số tương ứng với tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong tổng dân số của tỉnh; phù hợp với cơ cấu của các thành phần dân tộc thiểu số ở địa phương;
- b) Bảo đảm cơ cấu hợp lý cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp:
 - Tối thiểu là 10% ở cấp tỉnh, trên tổng số cán bộ người dân tộc thiểu số của tỉnh;
 - Tối thiểu là 20% ở cấp xã trên tổng số cán bộ người dân tộc thiểu số của cấp xã;
 - Đối với đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương có từ 30% cán bộ người dân tộc thiểu số trở lên phải bảo đảm có viên chức quản lý người dân tộc thiểu số.
- c) Bảo đảm cơ cấu cán bộ nữ người dân tộc thiểu số tối thiểu là 20% trong tổng số tỷ lệ tối thiểu cán bộ người dân tộc thiểu số quy định tại tiêu mục 1.1 và điểm b tiêu mục 1.2 khoản 1 Mục II này.

1.3. Mục tiêu cụ thể về nâng cao chất lượng cán bộ người dân tộc thiểu số

Phấn đấu từ năm 2026 đến năm 2030 đạt 80% và từ năm 2030 đến năm 2035 đạt 100% số cán bộ người dân tộc thiểu số được đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kỹ năng số và phương thức quản lý hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; bồi dưỡng về tin học,

ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm theo quy định.

1.4. Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Nhiệm vụ

2.1. Về hoàn thiện thể chế, cơ chế thực hiện

a) Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chế độ, chính sách đối với cán bộ người dân tộc thiểu số;

b) Xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các mục tiêu về tỷ lệ, cơ cấu và chất lượng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số; lấy kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Đề án làm tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

2.2. Về tạo nguồn, tuyển dụng, sử dụng và bảo đảm cơ cấu

a) Gắn công tác tạo nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực và quy hoạch cán bộ của tỉnh;

b) Thực hiện hiệu quả chính sách ưu tiên trong tuyển dụng; chú trọng thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, sinh viên tốt nghiệp xuất sắc là người dân tộc thiểu số;

c) Bố trí, sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số đúng chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp vị trí việc làm, bảo đảm phát huy năng lực, sở trường;

d) Bảo đảm cơ cấu hợp lý cán bộ người dân tộc thiểu số trong đội ngũ lãnh đạo, quản lý; quan tâm cán bộ nữ, cán bộ trẻ.

2.3. Về nâng cao chất lượng

a) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số theo hướng toàn diện, thiết thực; chú trọng kỹ năng lãnh đạo, quản lý; khoa học, công nghệ; đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số; tin học, ngoại ngữ;

b) Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng gắn với vị trí việc làm và yêu cầu thực tiễn;

c) Thực hiện hiệu quả việc luân chuyển, điều động để rèn luyện thực tiễn đối với cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là cán bộ trong diện quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý; gắn luân chuyển với đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng lâu dài.

2.4. Về lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và theo dõi, đánh giá thực hiện

a) Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; nâng cao trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện Đề án;

b) Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình thực hiện;

c) Xây dựng và thực hiện cơ chế theo dõi, kiểm tra, báo cáo, đánh giá việc thực hiện Đề án; kịp thời phát hiện, xử lý những khó khăn, vướng mắc;

d) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý đội ngũ cán bộ; cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số.

3. Giải pháp

3.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội về vai trò, ý nghĩa của việc phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số.

3.2. Bố trí đủ nguồn lực tài chính để thực hiện Kế hoạch; ưu tiên ngân sách nhà nước, đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3.3. Thực hiện tốt công tác quản lý, đánh giá cán bộ người dân tộc thiểu số; nắm chắc tình hình tư tưởng; gắn quản lý với giáo dục chính trị tư tưởng; bảo đảm việc nhận xét, đánh giá, phân loại hằng năm khách quan, toàn diện, sát thực tiễn.

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành. Hằng năm, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án để xây dựng dự toán ngân sách chi thường xuyên theo hướng có mục tiêu, bảo đảm tập trung, trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ người dân tộc thiểu số. Lồng ghép kinh phí thực hiện Đề án với các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác có liên quan, bảo đảm rõ mục tiêu, rõ nội dung, tránh dàn trải, trùng lặp, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện Đề án theo định hướng chung của Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch;

c) Chủ trì rà soát, tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số;

d) Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện; xây dựng, quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu về đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số;

đ) Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định; tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện Đề án theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và triển khai các giải pháp phát triển nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số từ học sinh, sinh viên;

b) Định hướng, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, nhất là học sinh, sinh viên có thành tích học tập xuất sắc;

c) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan trong việc tạo nguồn, cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyển dụng, sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng quy định, hiệu quả, tiết kiệm;

c) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch.

4. Các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Căn cứ Kế hoạch này xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, bảo đảm đúng lộ trình, mục tiêu về tỷ lệ, cơ cấu, chất lượng cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc thù ngành, lĩnh vực và tình hình thực tiễn tại địa phương;

b) Tổ chức rà soát, thống kê, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số; thực hiện các chính sách đối với cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định;

c) Phối hợp với các cơ quan cấp trên, cơ quan có liên quan trong công tác tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số;

d) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ theo quy định; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

(Có Phụ lục Bảng phân công nhiệm vụ kèm theo).

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Nghiêm

PHỤ LỤC

Danh mục nhiệm vụ cụ thể triển khai thực hiện Đề án Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035

(Kèm theo Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Rà soát, tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến cán bộ người dân tộc thiểu số	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Công văn, báo cáo
2	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về cán bộ người dân tộc thiểu số	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Hàng năm	Cơ sở dữ liệu được cập nhật, báo cáo định kỳ
3	Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ từ học sinh, sinh viên xuất sắc, trong đó có học sinh, sinh viên xuất sắc người dân tộc thiểu số	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Trong năm 2026	Đề án

4	<p>Hướng dẫn tổ chức tuyển dụng (xét tuyển, tiếp nhận hoặc tuyển dụng đặc cách) và thực hiện chính sách ưu tiên trong tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, sinh viên tốt nghiệp xuất sắc là người dân tộc thiểu số</p>	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu	Theo kế hoạch	Kết quả xét tuyển, tiếp nhận
5	<p>Bố trí, sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp vị trí việc làm</p>	<p>Các sở, ban ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	Sở Nội vụ	Hàng năm	Quyết định, báo cáo
6	<p>Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng cho cán bộ người dân tộc thiểu số</p>	Sở Nội vụ	<p>Các sở, ban ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	Hàng năm	Kế hoạch, báo cáo
7	<p>Thực hiện luân chuyển, điều động cán bộ người dân tộc thiểu số</p>	<p>Các sở, ban ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các</p>	Sở Nội vụ	Hàng năm	Quyết định, báo cáo

		đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh			
8	Phát triển nguồn học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ	Hàng năm	Kế hoạch, báo cáo
9	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Hàng năm	Báo cáo